

Số: 08/2020/QĐST-DS

D, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn N. Nơi cư trú: Lô LK 09.06 khu dân cư T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng Q - Luật sư Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Số 148 B, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Đ và bà Vũ Thị Hương X; nơi ĐKKHKT: Số 279/193 V, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, nơi ở hiện nay: Lô đất G33, khu nhà ở A 1, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Xuân Đ là bà Vũ Thị Hương X (theo giấy ủy quyền ngày 16-9-2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 16-9-2020, Ông Nguyễn Xuân Đ và bà Vũ Thị Hương X còn nợ ông Phạm Văn N (theo giấy vay tiền ngày 18-9-2015 và ngày 19-7-2017) số tiền nợ gốc là: 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu) đồng và tiền nợ lãi là

380.000.000 (ba trăm tám mươi triệu) đồng. Tổng số tiền ông Đ và bà X còn nợ là: 1.330.000.000 (một tỷ ba trăm ba mươi triệu) đồng.

2.2. Về phương án trả nợ:

2.2.1. Đối với khoản nợ gốc là 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu) đồng, ông Đ và bà X có trách nhiệm trả cho ông N cụ thể là: tháng 10/2020 trả số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, tháng 11/2020 trả số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, tháng 12/2020 trả số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; tháng 1 và tháng 2 năm 2021, mỗi tháng trả 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; từ tháng 3, tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2021, mỗi tháng trả 200.000.000 (hai trăm) triệu đồng. Bị đơn trả tiền cho nguyên đơn chậm nhất vào ngày 20 hàng tháng.

2.2.2. Đối với khoản tiền lãi 380.000.000 (ba trăm tám mươi triệu) đồng bị đơn sẽ thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 01-7-2021 đến 31-12-2021.

2.2.3. Đối với khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa trả được từ ngày 17 tháng 9 năm 2020 xác định theo lãi suất 1.5%/ 1 tháng. Số tiền lãi này sẽ được thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 01-01-2022 đến hết ngày 31-3-2022.

Trường hợp ông Đ, bà X vi phạm thỏa thuận nêu trên thì các nghĩa vụ chưa đến hạn sẽ mặc nhiên được xác định là nghĩa vụ đến hạn. Nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi còn lại.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 1.5%/ 1 tháng.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân Đ và bà Vũ Thị Hương X tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.950.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Phạm Văn N được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 25.790.000 (hai mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo biên lai số: AA/2018/0000845 ngày 30-12-2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận D, TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D, HP;
- Chi cục THADS TP H, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Trung